



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 31/10/2022 - 4/11/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	997.15 ↓	-2.9%	204.56 ↓	-4.3%
KLGD (trCP)	2,826.00 ↓	-4.4%	280.01 ↓	-12.2%
GTGD (tỷ VND)	52,995.17 ↓	-7.3%	3,940.25 ↓	-9.2%
Tổng cung (trCP)	6,592.78 ↑	5.7%	412.73 ↓	-2.3%
Tổng cầu (trCP)	7,815.71 ↑	19.7%	382.96 ↓	-5.6%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	192.16 ↓	-7.6%	2.10 ↓	-48.3%
KL bán (trCP)	251.17 ↓	-20.1%	1.19 ↑	60.6%
GT mua (tỷ VND)	5,215.47 ↓	-3.1%	34.04 ↓	-67.8%
GT bán (tỷ VND)	5,754.51 ↓	-36.3%	31.74 ↑	99.3%

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau tuần hồi phục nhẹ trước đó, thị trường đã quay lại trạng thái điều chỉnh trong tuần qua. Số điểm mất đi là không quá lớn, nhưng thanh khoản trong tuần qua lại gia tăng và vượt lên trên mức trung bình 20 tuần gần nhất thể hiện áp lực bán vẫn còn khá mạnh và VN-Index hiện kết tuần dưới ngưỡng tâm lý 1.000 điểm.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 30,21 điểm (-2,9%) xuống 997,15 điểm, HNX-Index giảm 9,17 điểm (-4,3%) xuống 204,56 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 7,3% so với tuần trước đó xuống 52.992 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,4% xuống 2.826 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 25,9% so với tuần trước đó xuống 3.683 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 25,2% xuống 280 triệu cổ phiếu.

Thị trường giảm điểm trong tuần qua khiến cho toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu trên thị trường đều điều chỉnh.

Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất trong tuần qua với mức giảm 8,5% giá trị vốn hóa. Nguyên nhân chủ yếu cho việc này đến từ việc nhóm ngành con là thép giảm mạnh với các đại diện như HPG (-12,8%), HSG (-9,4%), NKG (-17,5%)... do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ báo cáo kết quả kinh doanh tiêu cực trong quý 3/2022. Bên cạnh đó, ngành con hóa chất cũng giảm rất mạnh với các đại diện tiêu biểu như DGC (-8,3%), DPM (-8,1%), DCM (-8,9%)...

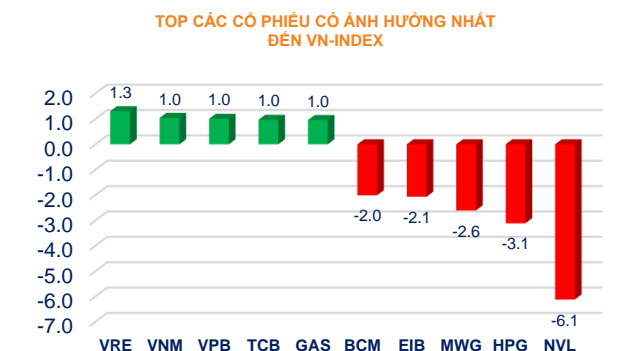
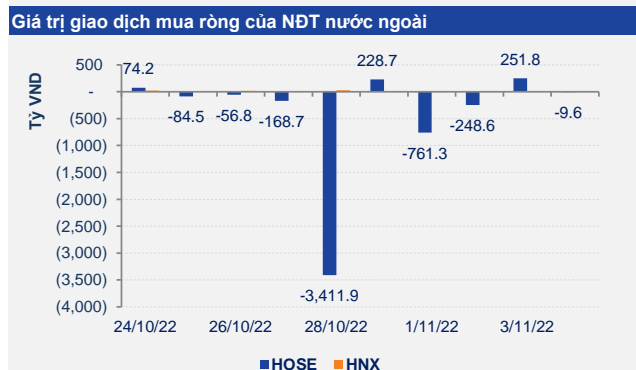
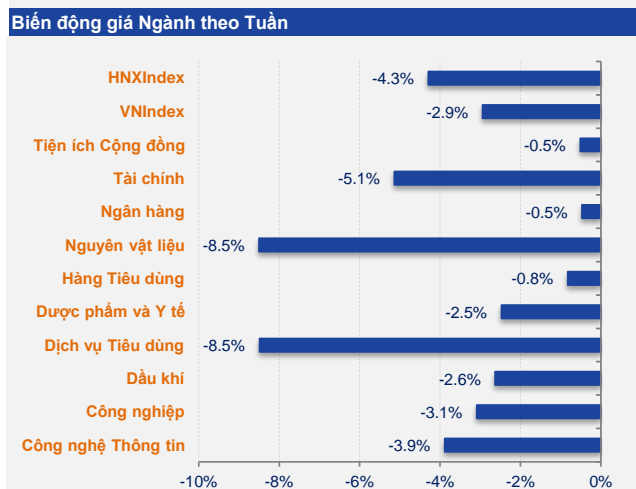
Ngành dịch vụ tiêu dùng cũng giảm rất mạnh với 8,5% giá trị vốn hóa, chủ yếu do đà giảm mạnh từ ngành con bán lẻ với các đại diện như MWG (-13,4%), DGW (-11,3%), FRT (-11,3%)...

Nhóm tài chính cũng giảm mạnh với 5,1% giá trị vốn hóa. Các ngành con trong nhóm này giảm như bất động sản với DIG (-12,6%), IDC (-8,4%), KBC (-7,3%), DXG (-6,3%)...; bảo hiểm với BVH (-4,8%), BMI (-11%), PVI (-2,5%)...

Các ngành còn lại đều giảm như công nghệ thông tin (-3,9%), công nghiệp (-3,1%), dầu khí (-2,6%), dược phẩm và y tế (-2,5%), hàng tiêu dùng (-0,8%), ngân hàng (-0,5%), tiện ích cộng đồng (-0,5%).

Khối ngoại bán ròng mạnh trên hai sàn trong tuần qua với giá trị ròng đạt 549,13 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 74,2 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là KBC và HDB với lần lượt 16,9 triệu cổ phiếu và 4,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUESSVFL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 21,8 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh -17,92 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh trong tuần tới.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 31/10/2022 - 4/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Sau tuần hồi phục nhẹ trước đó, VN-INDEX quay trở lại xu hướng điều chỉnh trong tuần qua để kết tuần dưới ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Thanh khoản gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục ở trên mức trung bình của 20 tuần gần nhất, điều này cho thấy là áp lực bán trong tuần qua vẫn là khá mạnh và lực cầu bắt đáy tuy đã xuất hiện trong phiên cuối tuần nhưng vẫn là chưa đủ sức giúp thị trường hồi phục. Trong ba phiên giao dịch 28/10, 1/11 và 2/11, VN-INDEX đều thất bại khi cố gắng vượt qua ngưỡng kháng cự quanh MA20 ngày.

Với việc điều chỉnh trong tuần qua thì hiện VN-INDEX vẫn đang nằm dưới ngưỡng tâm lý 1.100 điểm, tương ứng với trendline nối các đáy vào tháng 5 và tháng 7 với nhau. Do đó, VN-INDEX vẫn còn đối diện với rủi ro tiếp tục đà giảm với vùng giá mục tiêu trong trường hợp này là quanh ngưỡng 950 điểm tương ứng với kênh giá sideways down như hình trên.

Việc test thành công ngưỡng 962 điểm trong phiên 25/10 rồi bật lên từ đây có thể coi là một tín hiệu sớm cho việc hoàn thành đợt điều chỉnh với target quanh 950 điểm kể trên. Tuy nhiên, với sự suy yếu của thị trường trong tuần qua, thì chỉ số vẫn đang tạo đỉnh sau (1.045 điểm) thấp hơn đỉnh trước (1.070 điểm).

Chúng tôi kỳ vọng, trong ngắn hạn, thị trường có thể tạo đáy sau (hiện là 975 điểm) cao hơn đáy trước đó (962 điểm) trong tuần giao dịch tiếp theo. Điều này sẽ mở ra khả năng kết thúc xu hướng giảm hiện tại để chuyển sang quá trình sideways tích lũy ở vùng giá thấp.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường, VN-INDEX tiếp tục trải qua tuần giao dịch giảm điểm tiêu cực đối với nhà đầu tư khi kết thúc tuần với phiên giảm điểm mạnh có khối lượng gia tăng đột biến vượt mức trung bình. Rất nhiều mã, nhóm mã luân phiên chịu áp lực bán tháo mạnh trong tuần qua. Kết thúc tuần VN-INDEX giảm 2,94% về mức 997,15 điểm, dưới vùng hỗ trợ tâm lý mạnh 1.000 điểm và vùng giá thấp nhất năm 2021. Áp lực bán tháo, giải chấp vẫn gia tăng lên trong quá trình thị trường giảm điểm. Tâm lý nhà đầu tư vẫn tiêu cực dưới những động thái về lãi suất, tỷ giá và thị trường trái phiếu. ...

Mặc dù tính từ đỉnh giá cao nhất năm 2022 VN-INDEX đã rất giảm mạnh từ vùng 1.530-1.536 điểm, nhưng VN-INDEX vẫn trong tình trạng tê liệt với chỉ số RSI tuần dưới vùng 30 trong 05 tuần liên tiếp (ở thời điểm giảm mạnh do đại dịch Covid tháng 03/2022 thì chỉ số RSI nằm dưới vùng 30 trong 07 tuần liên tiếp mới hồi phục). Thị trường đang chịu áp lực bán tương đương thời điểm khủng hoảng do đại dịch covid tháng 03/2020 cùng với những biến động vĩ mô liên quan đến lãi suất, tỷ giá, thị trường trái phiếu... dẫn tới việc khó xác định liệu thị trường đã hình thành đáy dài hạn hay chưa..

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng hợp lý, chờ thị trường chung ổn định trở lại. Có thể xem xét, lên lại danh mục theo dõi đầu tư. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỉ trọng tiền mặt cao, các mã ít chịu ảnh hưởng từ diễn biến của tình hình trái phiếu doanh nghiệp hiện nay. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 31/10/2022 - 4/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DGC	71.00	63-68	88-92	57	5.4	96.3%	454.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	25.05	23-25	32-33	21	5.5	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	61.00	57-60	66-68	52	13.8	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	15.05	14.5-16	22-23	14	13.4	14.2%	-93.4%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	24.20	24-26	31-33	22	3.9	51.5%	26.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	53.70	54-56	70-72	50	4.8	31.9%	110.7%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	25.85	26-28.3	32-34	24	9.5	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	21.30	21-22.5	26-28	19	19.1	24.7%	-92.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCG	15.75	15.8-16.4	22-24	15	7.1	56.4%	205.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
10/10/2022	TNG	15.30	15.20	21-22	14.5	0.66%	Nắm giữ
2/11/2022	NLG	21.70	22.75	28-30	21	-4.62%	Bán, dừng lỗ
2/11/2022	PHR	38.40	40.60	53-54	37	-5.42%	Bán, dừng lỗ
2/11/2022	PLC	19.60	20.00	30-32	18	-2.00%	Nắm giữ

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Cổ phiếu tài nguyên cơ bản giảm mạnh trong tuần qua**

Sau khi công bố kết quả kinh doanh quý 3 "bết bát" với các khoản lỗ kỷ lục, cổ phiếu ngành thép tiếp tục có một tuần giao dịch thê thảm, khiến nhóm ngành tài nguyên cơ bản mất 9,76% giá trị vốn hóa, cụ thể với HPG (-12,8%), HSG (-9,4%), NKG (-17,5%), TVN (-7,5%). Doanh nghiệp đầu ngành thép Hòa Phát đã ghi nhận khoản lỗ gần 1.800 tỷ riêng trong quý 3; theo sau là Tập đoàn Hoa Sen với 887 tỷ; Thép Pomina với 716 tỷ; Thép Việt Nam và Nam Kim cũng ghi nhận các khoản lỗ lần lượt 535 tỷ và 419 tỷ. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, nhu cầu sử dụng thép trong nước đang ở mức thấp, đồng thời xuất khẩu giảm nhiều do giá cao hơn giá khu vực.

Nhóm ngành hóa chất giảm mạnh trong tuần qua

Nhiều cổ phiếu nhóm ngành hóa chất tuần qua đã giảm mạnh như DCM (-8,9%), DGC (-8,3%), DPM (-8,1%) qua đó toàn ngành ghi nhận mức giảm 7,23%. Bên cạnh thông tin Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) tăng mạnh lãi suất khiến áp lực bán gia tăng mạnh trên diện rộng, thì trong tuần qua các doanh nghiệp phân bón cũng đã dần hoàn thành công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022. Kết quả kinh doanh Quý 3 cho thấy các doanh nghiệp có lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể: DGC đạt 1.513 tỷ đồng (+210,1% YoY), DPM đạt 1.144 tỷ đồng (+81,6% YoY), DCM đạt 730,81 tỷ đồng (+95,48% YoY). Tuy nhiên, kết quả này lại ghi nhận giảm so với Quý 2 liền kề trước đó (DPM - 20,1%, DPM - 11,4%, DCM - 29,4%), tạo tâm lý lo ngại cho các nhà đầu tư khi đỉnh lợi nhuận đã đi qua.

Ngành thực phẩm và đồ uống giảm ít nhất tuần qua

Trong tuần giảm điểm vừa qua, nhóm cổ phiếu phòng thủ là Thực phẩm, đồ uống giảm nhẹ 0,2% chủ yếu nhờ một số cổ phiếu bluechip trong ngành tăng điểm là VNM (+2,56%), MSN (+0,48%), VHC (+0,84%) mặc dù kết quả kinh doanh của VNM và MSN kém khả quan. Cụ thể trong quý 3, VNM ghi nhận doanh thu tương đương cùng kỳ 2021 và lãi sau thuế giảm 21,5% trong khi doanh thu của MSN giảm 17,3% YoY và lãi sau thuế giảm 46,9% YoY. Trong nhóm trên duy chỉ có VHC ghi nhận doanh thu quý 3 tăng 46% YoY và lãi sau thuế tăng tới 79% YoY, lũy kế 9 tháng 2022, doanh nghiệp có lãi sau thuế tăng 2,7 lần so với cùng kỳ 2021.



TIN VĨ MÔ

Lào: Lạm phát cao nhất trong 22 năm, giá nhiên liệu leo thang chóng mặt

Trung tâm Thống kê Quốc gia Lào cho biết, tỷ lệ lạm phát trong tháng Mười của nước này đã tăng lên mức 36,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức lạm phát cao nhất từng được ghi nhận trong 22 năm qua tại Lào.

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành phát biểu làm rõ vấn đề quy hoạch quốc gia, quy hoạch đô thị

Tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội đối với Bộ trưởng Bộ Xây dựng sáng nay, 4/11, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã phát biểu làm rõ thêm một số nội dung, tập trung vào vấn đề quy hoạch.

PMI tháng 10 đạt 50.6 điểm, sản lượng đơn đặt hàng mới tăng chậm lại thành mức thấp của 13 tháng

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global giảm từ 52.5 điểm tháng 9 còn 50.6 điểm trong tháng 10.

CPI tháng 10/2022 tăng 0.15% so với tháng trước

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2022 tăng 0.15% so với tháng trước, so với cùng kỳ năm trước tăng 4.3%. Bình quân 10 tháng năm 2022, CPI tăng 2.89% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2.14%.

Kinh tế Việt Nam được đánh giá 'phục hồi ấn tượng' trong năm 2022

Tại cuộc trao đổi diễn ra ngày 27/10, chuyên gia kinh tế trưởng của Văn phòng Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) Việt Nam, ông Nguyễn Minh Cường, đánh giá sự phục hồi tăng trưởng của kinh tế Việt Nam trong 9 tháng tính từ đầu năm rất ấn tượng và ADB tin tưởng triển vọng tăng trưởng trong trung và dài hạn của kinh tế Việt Nam rất sáng sủa.

Kiểm soát lạm phát: Bối cảnh giờ đã khác

Những quyết định về tăng lãi suất điều hành, nới rộng biên độ tỷ giá, hoạt động tích cực trên thị trường mở của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) gần đây đã có những đóng góp đáng kể trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.



TIN DOANH NGHIỆP

Xi măng Bim Sơn lỗ ròng hơn 36 tỷ đồng trong quý 3

CTCP Xi măng Bim Sơn (HNX: BCC) lỗ ròng hơn 36 tỷ đồng trong quý 3, trong khi cùng kỳ năm trước chỉ lỗ 6.3 tỷ đồng.

CEO Trungnam Group: Năng lượng tái tạo muốn thu được tiền phải làm tới cùng

Ông Nguyễn Tâm Tiến, Tổng Giám đốc Trungnam Group cho biết khác với bất động sản chỉ cần làm 20% là có thể thu được tiền, với năng lượng tái tạo (NLTT) phải làm tới bước cuối cùng, thử nghiệm xong mới thu được tiền. Tuy nhiên hấp dẫn ở ngành này là sự ổn định, không gây ô nhiễm, sản phẩm không sai thì vẫn còn đó nếu như có nguyên liệu đầu vào... tất nhiên vẫn có rủi ro.

Novaland hủy ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu tăng vốn

Theo Nghị quyết HĐQT ngày 03/11, CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland, HOSE: NVL) sẽ hủy ngày đăng ký cuối cùng 14/11/2022 về thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn chủ sở hữu.

Bộ Tài chính: Thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn rất tiềm năng

Thời gian qua, thị trường trái phiếu doanh nghiệp của Việt Nam đã khẳng định được vai trò là kênh huy động vốn quan trọng đối với doanh nghiệp, "chia sẻ" rất hiệu quả gánh nặng cho kênh tín dụng ngân hàng và hiện vẫn khá tiềm năng. Chính phủ và cơ quan quản lý sẽ tiếp tục phát triển kênh huy động vốn này bằng việc nghiên cứu các giải pháp để doanh nghiệp đẩy mạnh phát hành trái phiếu ra công chúng, theo hướng tới phát triển an toàn, minh bạch và bền vững.

Chi phí tăng mạnh, lãi ròng quý 3 của Camimex vẫn tăng 22%

Quý 3/2022, CTCP Camimex Group (HOSE: CMX) thu về gần 26 tỷ đồng lợi nhuận ròng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước, dù biên lãi gộp giảm từ 14.4% xuống còn 12.3%.

Digiworld đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng trong quý 4

Tại buổi gặp gỡ nhà đầu tư diễn ra vào ngày 03/11, ông Đoàn Hồng Việt, Chủ tịch Digiworld, cho biết sự suy giảm nhu cầu sẽ không tác động quá nghiêm trọng tới kết quả kinh doanh của Digiworld khi các sản phẩm chủ chốt vẫn còn dư địa tăng trưởng.

ROS công bố tân Chủ tịch HĐQT

Trong cuộc họp ĐHCĐ bất thường 2022 diễn ra ngày 02/11, CTCP Xây dựng FLC Faros (OTC: ROS) công bố bổ nhiệm ông Lê Tiến Dũng giữ chức Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật.

PTI bị phạt và truy thu thuế hơn 4.3 tỷ đồng

Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện (HNX: PTI) công bố quyết định của Cục Thuế Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

SCB đang làm việc với các công ty chứng khoán liên quan đến trái phiếu

Ngày 03/11/2022, Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) đã gửi thư ngỏ đến khách hàng giải thích về những vấn đề liên quan đến trái phiếu.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	21,826,100	HPG	(74,237,400)
2	VHM	4,845,500	KBC	(16,874,900)
3	KDH	4,428,200	HDB	(4,813,100)
4	PVD	3,977,600	GEX	(3,606,400)
5	VRE	2,821,600	STB	(2,803,800)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	475,800	IDC	(257,800)
2	TNG	185,100	L14	(122,500)
3	IVS	177,300	TVD	(66,900)
4	NDX	146,500	THD	(39,219)
5	PCG	98,500	MCF	(30,000)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	16.80	14.65	↓ -12.80%	252,546,500
STB	16.15	16.60	↑ 2.79%	122,756,400
VND	11.70	11.20	↓ -4.27%	108,283,500
VPB	16.35	16.95	↑ 3.67%	102,383,200
SSI	15.90	15.35	↓ -3.46%	96,974,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	7.70	7.90	↑ 2.60%	67,912,221
CEO	12.70	12.30	↓ -3.15%	31,244,953
PVS	22.10	21.30	↓ -3.62%	30,732,403
HUT	16.80	16.00	↓ -4.76%	13,988,845
IDC	44.00	40.30	↓ -8.41%	13,981,497

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNI	2.80	3.89	1.1	↑ 38.93%
STG	36.90	47.00	10.1	↑ 27.37%
PIT	3.95	4.75	0.8	↑ 20.25%
GMH	12.95	14.75	1.8	↑ 13.90%
PDN	108.20	123.10	14.9	↑ 13.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HJS	33.00	43.90	10.9	↑ 33.03%
MHL	5.90	6.90	1.0	↑ 16.95%
VTZ	8.20	9.50	1.3	↑ 15.85%
PCE	19.00	22.00	3.0	↑ 15.79%
VC1	8.70	10.00	1.3	↑ 14.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

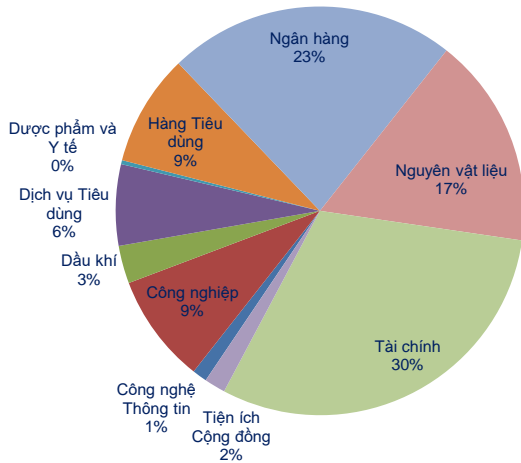
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	8.79	6.68	-2.1	↓ -24.00%
UDC	7.38	5.79	-1.6	↓ -21.54%
HSL	5.01	4.00	-1.0	↓ -20.16%
NKG	14.55	12.00	-2.6	↓ -17.53%
NVL	72.50	59.90	-12.6	↓ -17.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMP	16.50	12.00	-4.5	↓ -27.27%
KKC	10.60	7.90	-2.7	↓ -25.47%
CTC	2.10	1.60	-0.5	↓ -23.81%
BST	16.80	13.00	-3.8	↓ -22.62%
API	10.20	8.10	-2.1	↓ -20.59%

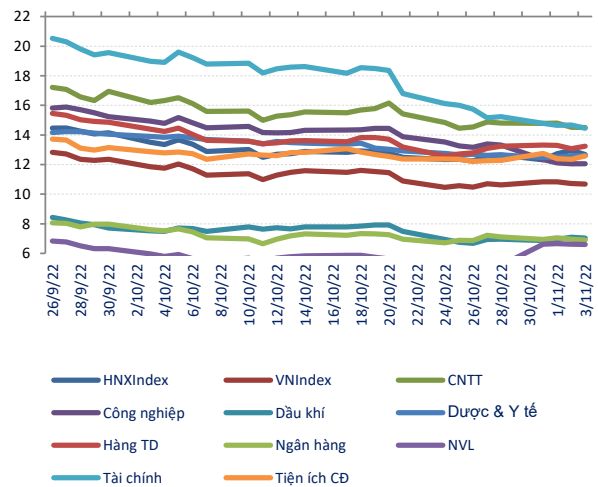
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	252,546,500	18.5%	3,079	4.9	0.9
STB	122,756,400	11.6%	2,200	7.8	0.9
VND	108,283,500	17.0%	2,092	5.7	1.0
VPB	102,383,200	19.2%	2,742	6.4	1.1
SSI	96,974,800	14.5%	2,144	7.7	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	67,912,221	25.5%	1,105	7.4	0.7
CEO	31,244,953	8.8%	1,210	11.2	1.0
PVS	30,732,403	3.9%	1,045	21.2	0.8
HUT	13,988,845	7.5%	886	19.0	1.5
IDC	13,981,497	36.2%	6,373	6.8	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	↑ 38.9%	12.2%	1,319	2.8	0.3
STG	↑ 27.4%	12.0%	2,409	20.0	2.3
PIT	↑ 20.3%	-3.5%	-290	-	0.6
GMH	↑ 13.9%	14.4%	1,732	8.0	1.2
PDN	↑ 13.8%	29.4%	12,100	10.9	3.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HJS	↑ 33.0%	18.9%	2,873	14.3	2.7
MHL	↑ 16.9%	-55.6%	-4,975	-	0.6
VTZ	↑ 15.9%	12.5%	1,710	5.1	0.8
PCE	↑ 15.8%	33.3%	7,035	3.1	1.1
VC1	↑ 14.9%	4.4%	917	10.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	21,826,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	4,845,500	23.5%	7,265	6.2	1.4
KDH	4,428,200	12.6%	1,974	11.7	1.4
PVD	3,977,600	-0.7%	-180	-	0.7
VRE	2,821,600	6.6%	909	28.6	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	475,800	3.9%	1,045	21.2	0.8
TNG	185,100	19.2%	2,958	5.5	1.0
IVS	177,300	3.5%	367	15.3	0.5
NDX	146,500	7.1%	940	6.3	0.4
PCG	98,500	-0.3%	-25	-	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	345,474	22.0%	5,582	13.1	2.7
GAS	213,214	23.9%	7,058	15.8	3.7
VIC	210,148	0.6%	214	257.2	1.5
VHM	195,947	23.5%	7,265	6.2	1.4
VNM	167,196	25.0%	4,233	18.9	4.9

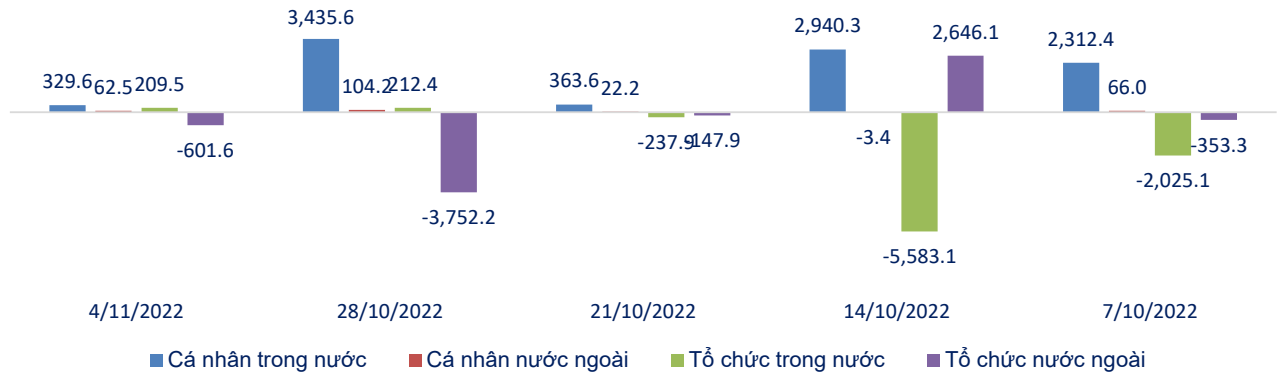
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,080	6.8%	1,475	49.9	3.3
IDC	14,289	36.2%	6,373	6.8	2.2
THD	13,615	12.6%	2,214	17.6	2.3
BAB	11,306	7.9%	907	15.3	1.2
PVS	10,611	3.9%	1,045	21.2	0.8



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,320.69	18.5%	3,079	4.9	0.9
KBC	281.56	13.1%	2,936	6.0	0.7
ACB	141.99	26.4%	3,922	5.4	1.3
VIC	93.88	0.6%	214	257.2	1.5
HDB	71.19	22.1%	2,996	5.3	1.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-227.66	24.9%	6,735	12.7	3.4
VNM	-214.48	25.0%	4,233	18.9	4.9
TCB	-190.35	20.9%	6,037	4.3	0.8
DGC	-150.14	67.9%	15,720	4.7	2.5
CTG	-116.86	15.5%	3,240	7.3	1.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	15.34	17.0%	2,092	5.7	1.0
VNM	10.17	25.0%	4,233	18.9	4.9
HPG	6.99	18.5%	3,079	4.9	0.9
PNJ	5.57	23.7%	7,639	13.4	3.0
MIG	3.81	7.9%	874	17.6	1.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PAN	-4.74	5.5%	1,943	9.7	0.5
VHC	-3.00	32.5%	12,291	5.9	1.7
HDG	-2.95	23.7%	5,756	5.3	1.2
GEX	-2.70	2.4%	591	22.0	0.5
DXG	-1.80	5.9%	1,380	9.8	0.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	190.35	20.9%	6,037	4.3	0.8
MSN	133.59	24.9%	6,735	12.7	3.4
CTG	129.05	15.5%	3,240	7.3	1.1
GMD	128.15	13.2%	3,305	14.3	1.8
MBB	87.76	25.4%	3,876	4.6	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	-286.03	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-181.63	18.5%	3,079	4.9	0.9
ACB	-141.97	26.4%	3,922	5.4	1.3
VHM	-116.99	23.5%	7,265	6.2	1.4
VPB	-72.11	19.2%	2,742	6.4	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	283.66	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	218.16	23.5%	7,265	6.2	1.4
VNM	162.27	25.0%	4,233	18.9	4.9
DGC	139.07	67.9%	15,720	4.7	2.5
KDH	94.44	12.6%	1,974	11.7	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

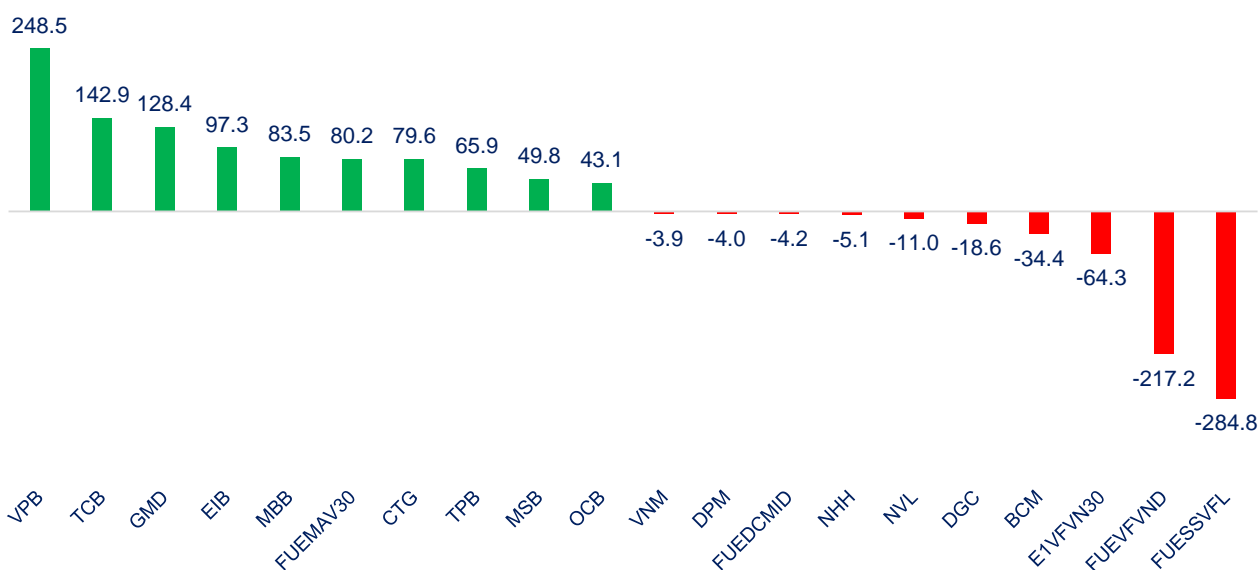
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-1,146.05	18.5%	3,079	4.9	0.9
KBC	-293.26	13.1%	2,936	6.0	0.7
VIC	-84.31	0.6%	214	257.2	1.5
HDB	-74.32	22.1%	2,996	5.3	1.1
NVL	-55.96	6.5%	1,466	43.9	2.8



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
22/9/2022	4/11/2022	10/10/2022	7/10/2022	ICN	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/9/2022	4/11/2022	10/10/2022	7/10/2022	ASM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/10/2022	4/11/2022	24/10/2022	21/10/2022	LAW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/10/2022	4/11/2022	24/10/2022	21/10/2022	PNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/10/2022	4/11/2022	24/10/2022	21/10/2022	VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2022	4/11/2022	17/10/2022	14/10/2022	ACG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2022	4/11/2022	26/10/2022	25/10/2022	IDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/10/2022	4/11/2022	20/10/2022	19/10/2022	VTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2022	5/11/2022	7/9/2022	6/9/2022	KTT	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/9/2022	5/11/2022	7/10/2022	6/10/2022	C69	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/9/2022	5/11/2022	10/10/2022	7/10/2022	DXG	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/12/2021	7/11/2022	4/11/2022	4/11/2022	HAX	Niêm yết thêm
27/9/2022	7/11/2022	12/10/2022	11/10/2022	AIC	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/10/2022	7/11/2022	12/10/2022	11/10/2022	MIE	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/10/2022	7/11/2022	27/10/2022	26/10/2022	AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2022	8/11/2022	19/9/2022	16/9/2022	TGG	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/10/2022	8/11/2022	26/10/2022	25/10/2022	NBP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2022	9/11/2022	10/10/2022	7/10/2022	VGP	Đại hội Đồng Cổ đông
28/10/2022	9/11/2022	10/11/2022	9/11/2022	TV4	Phát hành cổ phiếu
11/10/2022	10/11/2022	24/10/2022	21/10/2022	SHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/10/2022	10/11/2022	17/10/2022	14/10/2022	HTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/10/2022	10/11/2022	17/10/2022	14/10/2022	TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2022	11/11/2022	20/9/2022	19/9/2022	LSS	Đại hội Đồng Cổ đông
4/10/2022	11/11/2022	17/10/2022	14/10/2022	DCF	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/10/2022	11/11/2022	14/11/2022	11/11/2022	NVL	Phát hành cổ phiếu
14/10/2022	11/11/2022	25/10/2022	24/10/2022	ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/9/2022	12/11/2022	17/10/2022	14/10/2022	VSM	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/9/2022	14/11/2022	6/10/2022	5/10/2022	UIC	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/10/2022	14/11/2022	18/10/2022	17/10/2022	SMT	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/10/2022	14/11/2022	13/10/2022	12/10/2022	LTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
